

UBND TỈNH LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

*“Giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y
theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao
đẳng Lạng Sơn”*

Lĩnh vực sáng kiến: [2]/[202] Khoa học và công nghệ

Tên tác giả/Nhóm tác giả: **LƯU NGỌC ÁNH**

Trình độ chuyên môn: Đại học Chăn nuôi – thú y

Chức vụ: Giảng viên

Nơi công tác: Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Điện thoại liên hệ: 0369018869

Địa chỉ thư điện tử: luuanhls86@gmail.com

Đề nghị công nhận sáng kiến cấp: Trường

MỤC LỤC

TÓM TẮT SÁNG KIẾN.....	3
I – MỞ ĐẦU.....	7
1. Lí do chọn sáng kiến.	5
2. Mục tiêu của sáng kiến.....	5
3. Phạm vi của sáng kiến.....	6
II – CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN.	6
1. Cơ sở lý luận	6
2. Cơ sở thực tiễn	8
III – NỘI DUNG SÁNG KIẾN.	11
1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến.	11
2. Thảo luận, đánh giá kết quả thu được.	11
2.1. Tính mới, tính sáng tạo.	22
2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến	22
IV – KẾT LUẬN.....	29
V - DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	32
VI – PHỤ LỤC.....	33

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

Khoa Kinh tế- Nông lâm nghiệp Trường Cao đẳng Lạng Sơn đào tạo 3 cấp trình độ gồm cao đẳng, trung cấp và sơ cấp với các ngành nghề như: Kế toán, chăn nuôi gia súc, gia cầm; nghề thú y; trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Trong bối cảnh ngành chăn nuôi tại Lạng Sơn đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng hàng hóa và an toàn dịch bệnh, một số trang trại chăn nuôi được xây dựng trong tỉnh với quy mô lớn. Nhu cầu nguồn nhân lực đã qua đào tạo có tay nghề kỹ thuật về thú y ngày càng tăng. Do đó, việc thay đổi phương pháp dạy học sang hướng tiếp cận năng lực (tập trung vào những gì người học làm được sau khóa học) là yêu cầu cấp thiết để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và nâng cao uy tín đào tạo của nhà trường.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, giáo viên của khoa luôn thay đổi phương pháp dạy học cho phù hợp với nghề và trình độ học sinh, sinh viên. Do đó *“Giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn”* phù hợp với hướng đào tạo hiện nay.

Sáng kiến tập trung thay đổi từ phương pháp dạy học truyền thống sang phương pháp dạy học tích cực phát triển năng lực thực hành, xử lý tình huống lâm sàng cho học sinh, sinh viên nghề Thú y.

Ứng dụng các phương pháp như dạy học trực quan, tình huống mô phỏng, giải quyết vấn đề thông qua các ca bệnh thực tế tại mô hình chăn nuôi.

Nâng cao tay nghề thực tiễn, giúp HSSV tự tin hành nghề ngay sau khi tốt nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh lân cận.

Giải pháp đã được xây dựng và áp dụng đưa vào giảng dạy thử tại mô đun của nghề thú y bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao kết quả học tập, nâng cao năng lực, phẩm chất của người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy nghề thú y. Có khả năng nhân rộng cho các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Nông lâm nghiệp.

CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- Học sinh sinh viên: HSSV
- Học sinh: HS
- Mô đun: MĐ
- Môn học: MH
- Giáo dục nghề nghiệp: GDNN

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH ẢNH

1. Bảng biểu

Bảng 1: Bảng quy trình tiêm phòng vacxin cho lợn

Bảng 2: Bảng tiêu chuẩn phúc lợi động vật và thái độ nghề nghiệp tương ứng

Bảng 3: Bảng đánh giá năng lực học sinh trước khi áp dụng giải pháp

Bảng 4: Bảng đánh giá năng lực học sinh sau khi áp dụng giải pháp

Bảng 5: Bảng so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng giải pháp đánh giá năng lực học sinh

Bảng 6: Bảng tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến học sinh

2. Hình ảnh

Hình 1: Hình ảnh mô phỏng sự xâm nhập của virus PRRS vào đại thực bào phế nang

Hình 2: Hình ảnh học sinh thực hành tiêm phòng vắc xin cho lợn tại mô hình chăn nuôi lợn

Hình 3: Hình ảnh học sinh thực hành kiểm tra sức khỏe cho lợn

Hình 4: Hình ảnh học sinh thực hành chăm sóc, nuôi dưỡng lợn

Hình 5: Hình ảnh học sinh thực hành tại mô hình chăn nuôi bò của trường

Hình 6: Hình ảnh học sinh nghề thú y đi tiêm phòng đại cho đàn chó trên địa bàn phường Tam Thanh

Hình 7: Hình ảnh thảo luận nhóm trên lớp

Hình 8: Hình ảnh đóng vai tình huống

Hình 9: Hình ảnh giáo viên áp dụng dạy học lý thuyết bằng tình huống bệnh

Hình 10: Hình ảnh HSSV thực hành chẩn đoán và chữa bệnh đậu cho gà tại mô hình chăn nuôi gà của Trường.

Hình 11: Hình ảnh thực hành trực tiếp trên thỏ (mô hình chăn nuôi thỏ) tại khoa Kinh tế - Nông lâm nghiệp

I – MỞ ĐẦU.

1. Lí do chọn sáng kiến.

Nghề Thú y và chăn nuôi gia súc, gia cầm là nghề hoạt động trong lĩnh vực chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, hướng dẫn kỹ thuật,... nhằm bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi theo đúng pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cung cấp cho xã hội các sản phẩm an toàn... Góp phần nâng cao sức khỏe cho con người và toàn xã hội.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học đang trở thành yêu cầu cấp thiết. Ở các cơ sở đào tạo nghề thú y về chương trình, phương pháp, cách thức dạy và học các môn học giữ vai trò quan trọng giúp HSSV hình thành kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận thực tế sản xuất, đồng thời hỗ trợ định hướng nghề nghiệp và cơ hội việc làm sau khi ra trường.

Tuy nhiên thực tế giảng dạy nghề Thú y cho thấy:

- Một số mô đun học sinh còn ít cơ hội quan sát và thao tác trực tiếp trên vật nuôi.

- Nhiều em chưa hiểu rõ quy trình thú y, thiếu kỹ năng nghề còn lúng túng khi đối mặt với một ca bệnh cụ thể trên thực địa.

- Cơ sở vật chất giành cho nghề thú y cần được quan tâm hơn nữa: Hệ thống chuồng trại, thiết bị hiện đại,...

Trong khi đó, xã hội hiện nay đang đòi hỏi nguồn nhân lực có kỹ năng thực hành, khả năng xử lý tình huống thực tế và thái độ nghề nghiệp chuẩn mực, đặc biệt trong lĩnh vực thú y. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và áp dụng các phương pháp dạy học mới nhằm giúp học sinh hứng thú, tích cực và nắm vững kỹ năng là rất quan trọng.

Từ những thuận lợi về cơ sở vật chất của nhà trường và khó khăn trong việc giúp sinh viên làm chủ kỹ năng nghề nghiệp, việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực là một yêu cầu tất yếu và cấp thiết. Xuất phát từ thực trạng đó, tôi tiến hành nghiên cứu và thực hiện sáng kiến: ***“Giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn”*** với hy vọng tạo ra bước đột phá trong chất lượng đào tạo, đáp ứng đúng kỳ vọng của xã hội và nhà tuyển dụng.

2. Mục tiêu của sáng kiến.

Mục tiêu của sáng kiến: Sáng kiến được thực hiện nhằm xây dựng một hệ thống các phương pháp giảng dạy tích cực, trọng tâm là rèn luyện tư duy thực hành và kỹ năng giải quyết tình huống bệnh lý cho học sinh, sinh viên.

Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao chất lượng dạy học nghề Thú y.
- Giúp học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản, thực hiện được kỹ năng nghề nghiệp.
- Hình thành năng lực hành nghề thực tế như: Quan sát, chẩn đoán bệnh chính xác, thực hiện thành thạo kỹ thuật tiêm, thao tác thú y, xây dựng phác đồ điều trị hiệu quả và tư vấn phòng bệnh chuyên nghiệp cho người chăn nuôi.
- Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá.
- Tạo môi trường học tập thực tiễn, tăng mức độ hứng thú và chủ động cho học sinh.

Hỗ trợ giảng viên trong việc giảng dạy các mô đun, môn học của nghề Thú y và nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm trong khoa Nông Lâm nghiệp; đảm bảo việc học trực quan của học sinh – sinh viên trong nhà trường.

3. Phạm vi của sáng kiến.

- Đối tượng nghiên cứu:

Giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực người học.

- Địa điểm: Khoa Kinh tế - Nông lâm nghiệp, Trường Cao Đẳng Lạng Sơn

- Thời gian thực hiện nghiên cứu: Từ tháng 10/2025 đến 4/2026

II – CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN.

1. Cơ sở lý luận:

Sáng kiến được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lý và khoa học về đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

1.1. Cơ sở pháp lý:

Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2014 và luật số 124/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV họp kỳ thứ 10 thông qua ngày 10/12/2025 về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*” nhấn mạnh: đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; gắn đào tạo với nhu cầu xã hội; chú trọng rèn luyện kỹ năng thực hành, năng lực nghề nghiệp cho người học.

Căn cứ chương trình đào tạo nghề Thú y của Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Những quy định trên là cơ sở lý luận về mặt pháp lý cho việc đề xuất giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn.

1.2. Cơ sở khoa học:

- *Khái niệm năng lực người học (hay năng lực của người học):* là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cá nhân được một cá nhân tích lũy và vận dụng một cách hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề trong học tập cũng như trong thực tiễn cuộc sống.

- *Phân loại:* có 2 nhóm năng lực (nhóm năng lực chung và năng lực chuyên môn)

Năng lực chung (Năng lực cốt lõi / Thao tác tư duy)

Là những năng lực nền tảng mà bất kỳ người học nào cũng cần có để sống, làm việc và học tập suốt đời, không giới hạn ở một ngành nghề hay môn học cụ thể.

Ví dụ: Năng lực tự học và tự chủ; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực số (tin học); ngôn ngữ.

Năng lực chuyên môn (Năng lực nghề nghiệp /Chuyên biệt)

Là khả năng thực hiện hiệu quả các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể thuộc một lĩnh vực chuyên ngành, gắn liền với một môn học hoặc một nghề nghiệp nhất định. Năng lực này đòi hỏi việc làm chủ các quy trình kỹ thuật và thao tác kỹ thuật của ngành nghề.

Ví dụ trong ngành Thú y: Năng lực chẩn đoán bệnh dựa trên triệu chứng lâm sàng; năng lực thực hiện quy trình an toàn sinh học trong chăn nuôi; năng lực sử dụng các thiết bị xét nghiệm, lát cắt mô bệnh học; hay năng lực xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại địa phương;...

- *Ý nghĩa của việc tiếp cận theo năng lực người học*

Đối với người học: Giúp họ không học vẹt, học lý thuyết suông mà biết cách "hành". Người học trở thành trung tâm của quá trình giáo dục, được rèn luyện khả năng thích ứng linh hoạt với những thay đổi của thực tế sản xuất và thị trường lao động.

Đối với người dạy (Giảng viên/Giáo viên):

Chuyển vai trò từ "người truyền đạt kiến thức đơn thuần" sang "người thiết kế, tổ chức và hướng dẫn" các hoạt động trải nghiệm.

Việc đánh giá kết quả học tập cũng thay đổi: không chỉ chấm điểm bài kiểm tra viết mà đánh giá dựa trên sản phẩm thực tế, tay nghề kỹ thuật, thao tác và khả năng giải quyết các tình huống mô phỏng hoặc thực địa tại mô hình chăn nuôi của nhà Trường.

Đào tạo nghề hiện nay phải gắn liền với thực tế, HSSV ra trường có thể đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động. Vì vậy, để trang bị cho HSSV những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất của nghề thú y thì việc giảng dạy các Mô đun chuyên môn nghề gắn với các mô hình chăn nuôi và tình huống các ca bệnh thực tế là rất cần thiết.

Giáo dục định hướng năng lực yêu cầu HSSV không chỉ “biết” mà phải “làm được”, “vận dụng được” và “giải quyết vấn đề thực tế”.

Trên cơ sở khoa học thì giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn là phù hợp bảo đảm cho học sinh, sinh viên đạt chuẩn năng lực nghề nghiệp theo quy định, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động.

2. Cơ sở thực tiễn:

2.1. Tính chất riêng biệt của nghề thú y

Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), việc đào tạo nghề Thú y mang những sắc thái rất đặc thù. Nó không đơn thuần là một ngành khoa học kỹ thuật mà là sự giao thoa giữa khoa học sự sống, kỹ năng thao tác lâm sàng và trách nhiệm cộng đồng.

Đối với người học nghề thú y, năng lực không chỉ được đo bằng bài viết trên giấy mà được cân đong bằng sự an toàn của vật nuôi, năng suất của trang trại và sức khỏe của cả cộng đồng.

Dưới đây là các tính chất riêng biệt cốt lõi cấu thành nên bản sắc của việc dạy và học nghề Thú y trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

** Tính thực hành cao độ và gắn liền với vật sống (Đặc thù đối tượng)*

Khác với các ngành kỹ thuật thao tác trên máy móc, phôi gỗ hay linh kiện điện tử, đối tượng lao động của nghề Thú y là các cá thể sống (vật nuôi, gia súc, gia cầm hoặc thú cưng,...).

- Môi trường học tập biến đổi liên tục: Một sinh viên học sửa chữa ô tô có thể tháo lắp một khối động cơ cố định, nhưng sinh viên thú y phải đối mặt với các cá thể vật nuôi có tâm lý, phản xạ và thể trạng khác nhau.

- Yêu cầu cao về kỹ năng thao tác (Psychomotor skills): Từ việc cố định con vật, tiêm thuốc, lấy máu, truyền dịch cho đến kỹ thuật mổ khám bộc lộ bệnh tích, hay phân tích lát cắt mô bệnh học... tất cả đều đòi hỏi sự chuẩn xác, khéo léo và "quen tay".

** Tính tích hợp sâu sắc giữa Kiến thức - Kỹ năng - Thái độ (Mô hình năng lực toàn diện)*

Trong đào tạo nghề thú y, ba yếu tố này không thể tách rời mà hòa quyện trong từng năng lực thành phần:

- Kiến thức: Hiểu sâu về giải phẫu, sinh lý, cơ chế bệnh sinh (như hiện tượng bão cytokine, hội chứng đáp ứng viêm hệ thống - SIRS).
- Kỹ năng: Thao tác lâm sàng nhanh, chính xác và an toàn.
- Thái độ: Lòng trắc ẩn, đạo đức nghề nghiệp đối với động vật (*phúc lợi động vật*) và sự kiên trì, chịu khó khi làm việc trong môi trường chuồng trại áp lực cao.

** Tính nghiêm ngặt về an toàn sinh học và an toàn lao động*

Nghề thú y tiềm ẩn nhiều rủi ro trực tiếp đến sức khỏe của cả người học lẫn cộng đồng. Do đó, tính chất an toàn được đặt lên hàng đầu trong chương trình đào tạo:

- Phòng ngừa bệnh truyền lây (Zoonoses): Người học phải thành thục các biện pháp bảo hộ, tiêu độc khử trùng khi tiếp xúc với các mầm bệnh nguy hiểm có thể lây sang người như Đại, Cúm gia cầm (H5N1), Nhiễm khuẩn Brucella...
- An toàn khi tiếp xúc vật nuôi: Kỹ năng nhận biết hành vi, kiểm soát và cô định các loài gia súc lớn (trâu, bò, lợn) hay động vật hung dữ để bảo vệ bản thân và đồng nghiệp khỏi chấn thương khi làm việc.

** Tư duy hệ thống và cách tiếp cận "Một Sức Khỏe" (One Health)*

Giáo dục nghề nghiệp thú y hiện đại không còn bó hẹp ở việc "chữa bệnh cho một con vật". Tính chất riêng biệt của nghề gắn liền với tư duy hệ thống:

- Thú y lâm sàng kết hợp thú y cộng đồng: Người học được trang bị năng lực kiểm soát dịch bệnh theo quy mô đàn (như bệnh Tai xanh - PRRS, Dịch tả lợn châu Phi), an toàn thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn và bảo vệ môi trường chăn nuôi.
- Giao thoa đa ngành: Đào tạo thú y tại các trường cao đẳng, trung cấp ngày nay nhấn mạnh mối liên kết chặt chẽ giữa sức khỏe động vật, sức khỏe con người và môi trường sinh thái (Mô hình One Health). Người học không chỉ là một kỹ thuật viên điều trị, mà còn là một mắt xích trong mạng lưới giám sát dịch bệnh và tham gia truyền thông, vận động chính sách phòng chống dịch tại địa phương.

2.2. Thực trạng tại trường Cao đẳng Lạng Sơn

Trường Cao đẳng Lạng Sơn là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chức năng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp cho địa phương và khu vực, trong đó nhóm nghề Nông lâm nghiệp (Chăn nuôi, Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) là những ngành nghề có vai trò quan trọng, phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh Lạng Sơn.

Trong những năm qua, nhà trường đã được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề theo quy định. Hiện nay, Trường Cao đẳng Lạng Sơn có hệ thống khu chuồng chăn nuôi phục vụ đào tạo các nghề Chăn nuôi và Thú y; nhà lưới, vườn thực nghiệm phục vụ thực hành nghề Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; cùng với xưởng thực hành và hệ thống thiết bị đào tạo cũng được đầu tư tương đối đồng bộ, đáp ứng các mô-đun thực hành cơ bản của chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng nghề.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại khoảng cách nhất định giữa đào tạo và thực tiễn sản xuất. Qua khảo sát thực trạng, nhiều học sinh khi đi thực tập tại các trang trại vẫn còn lúng túng khi thực hiện các thao tác kỹ thuật như lấy mẫu bệnh phẩm, xác định vị trí tiêm, chẩn đoán hay điều trị bệnh,...

Một số nguyên nhân:

- Do thực hành gắn sát với hoạt động nghề nghiệp thực tế chưa nhiều.
- Thiếu tình huống thực, ca bệnh thật để học sinh rèn kỹ năng chẩn đoán – xử lý. Một số mô đun có liên quan tới bệnh, chẩn đoán bệnh,... trên động vật sống là một khó khăn, không phải thời điểm nào vật nuôi cũng bị bệnh hoặc có những bệnh tại thời điểm giảng dạy không xuất hiện trên vật nuôi.
- Một số mô đun, động vật sống (đại gia súc trâu, bò, dê,...) để thực hành chưa nhiều nên sự thành thực về kỹ năng còn hạn chế.
- Đánh giá năng lực nghề chưa đồng bộ ở các môn học.
- Học sinh thiếu tự tin khi làm việc tại cơ sở sản xuất, trang trại hoặc doanh nghiệp.

2.2. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

- Ban giám hiệu nhà trường tạo điều kiện và quan tâm đến công tác đào tạo nghề thú y nói riêng và các ngành nghề khác của nhà trường nói chung. Lãnh đạo khoa Kinh tế - Nông lâm nghiệp, Trưởng bộ môn rất quan tâm tìm hiểu hướng phát triển ngành nghề của khoa.

- Trong năm học 2025 – 2026, giảng viên Trần Thị Đào (phó khoa Kinh tế -Nông lâm nghiệp, Trưởng bộ môn nông lâm nghiệp) đã thực hiện sáng kiến “Xây dựng mô hình đào tạo kết hợp với sản xuất nhóm nghề Nông lâm nghiệp tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn”. Sáng kiến đã tập trung xây dựng và vận hành đồng bộ hai mô hình sản xuất thực nghiệm:

Mô hình 1: Nuôi 100 con gà trên nền đệm lót sinh học. Trọng tâm là kỹ thuật xử lý môi trường bằng vi sinh vật, giảm thiểu mùi hôi và quản lý dịch bệnh an toàn.

Mô hình 2: Nuôi 18 thỏ cái sinh sản theo phương thức công nghiệp. Trọng tâm là kỹ thuật chọn giống, phối giống, chăm sóc thỏ con và quản lý năng suất sinh sản bền vững.

Từ 02 mô hình trên đã tạo ra nguồn vật tư, con giống ổn định phục vụ thực hành cho học sinh, sinh viên nghề chăn nuôi GSGC và nghề thú y. Đặc biệt HSSV nghề thú y có nhiều cơ hội được thực hành trực tiếp trên vật nuôi để nâng cao kỹ năng nghề.

- HSSV yêu thích chăn nuôi – thú y, nhiều em có đôi chút kinh nghiệm từ gia đình.

- Giáo viên có trình độ chuyên môn và tay nghề kỹ thuật.

- Nội dung nghề gần gũi với đời sống, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp của tỉnh Lạng Sơn.

** Khó khăn*

- Thiếu vật nuôi để thực hành thành thạo tay nghề, đặc biệt là đại gia súc.

- Phòng thực hành chưa thực sự chuẩn hóa

- Tuy khoa đã được đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ dạy – học nghề thú y, nhưng một số thiết bị, máy móc hiện đại còn hạn chế.

- Một số HSSV ngại tiếp xúc với vật nuôi, thiếu kỹ năng cơ bản.

- Độ tuổi học sinh (học trung cấp) còn quá trẻ nên chưa xác định được đúng mục tiêu học tập, một số phụ huynh còn xem nhẹ ngành nghề mà chỉ quan tâm đến học văn hóa tại trường nên cũng ảnh hưởng đến tư duy của các em học sinh.

III – NỘI DUNG SÁNG KIẾN.

1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến.

Để nâng cao năng lực cho người học, tôi đề xuất triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1.1. Đổi mới ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng:

- Thay vì giảng dạy theo chương hồi lý thuyết, tôi xây dựng các bài học theo mô hình "*Tình huống thực tế*".

Cách thực hiện: Đối với các bài học về bệnh ở vật nuôi, mỗi bệnh thường bắt đầu bằng một ca bệnh lâm sàng cụ thể. Ví dụ: Một con bò có biểu hiện triệu chứng sau: bò bị tiêu chảy, bỏ ăn, sốt cao 40 – 42°C, ... từ đó dẫn dắt học sinh tự tìm hiểu, phân tích triệu chứng → xác định nguyên nhân → chẩn đoán → đề xuất phác đồ điều trị.

Hiệu quả: Điều này giúp người học phát triển kỹ năng tư duy phản biện, năng lực xử lý tình huống và giải quyết vấn đề.

- *Công nghệ số*: Ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng như xây dựng ngân hàng tình huống lâm sàng, thiết kế hình ảnh và sơ đồ bệnh lý trực quan;

a. Sử dụng AI để xây dựng ngân hàng "Tình huống lâm sàng" (Case Study)

Cách thực hiện: Giảng viên sử dụng các công cụ như ChatGPT, Claude hoặc Gemini để tạo ra các kịch bản bệnh lý phức tạp. AI giúp tạo ra hàng trăm biến thể ca bệnh khác nhau.

Giảng viên lập một bộ quy chuẩn câu hỏi (Prompt) mẫu để tạo ca bệnh.

Số hóa các tình huống này thành bài tập tình huống trên lớp, yêu cầu học sinh làm việc nhóm để giải quyết.

Để AI cho ra kết quả chính xác, sâu sắc về mặt chuyên môn thú y và phù hợp với đối tượng học sinh nghề, cần áp dụng phương pháp đặt câu hỏi theo cấu trúc (Prompt Engineering) chứ không nên hỏi chung chung.

Prompt: "cung cấp ngữ cảnh – thuật ngữ chuyên môn – yêu cầu cụ thể/ Thử thách tư duy".

Cung cấp ngữ cảnh rõ ràng: Học sinh của thầy/cô là đối tượng nào? (Học sinh trung cấp nghề, cao đẳng nghề, hay người chăn nuôi học ngắn hạn?). Hãy nói cho AI biết: "Hãy viết bằng ngôn ngữ phù hợp cho học sinh hệ Cao đẳng nghề Thú y, chú trọng vào kỹ năng thực hành mổ khám và đưa ra phác đồ thực địa."

Sử dụng thuật ngữ chuyên môn chính xác: Nếu thầy/cô muốn nhấn mạnh vào cơ chế bệnh sinh (như hiện tượng viêm, bão cytokine, tổn thương vi tuần hoàn...), hãy đưa các từ khóa đó vào Prompt. AI sẽ lồng ghép các yếu tố đó vào phần bệnh tích mổ khám một cách rất logic.

Yêu cầu cụ thể/ thử thách tư duy: cần đưa ra yêu cầu cụ thể, chính xác của người cần xây dựng tình huống. Tình huống cần ở mức độ tư duy thấp, vừa hay cao.

Chỉnh sửa cuốn chiếu: Đừng bắt AI làm một lúc 50 câu. Hãy làm mẫu 1-2 ca bệnh trước, sau đó nhận xét kết quả của AI đã tạo ra, rồi đưa ra quyết định cho các mẫu tình huống tiếp theo.

Hiệu quả:

Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng ngân hàng tình huống lâm sàng (Case Study) trong đào tạo nghề thú y không chỉ là một xu hướng công nghệ, mà thực sự mang lại những chuyển biến mang tính "đột phá" về mặt hiệu quả giáo dục. Hiệu quả cốt lõi cụ thể:

- Tối ưu hóa thời gian và công sức của giảng viên
- Nâng cao tính thực tế và ga dạng hóa ca bệnh

- Thúc đẩy phương pháp dạy học tương tác và cá nhân hóa
- Chuẩn hóa quy trình đánh giá năng lực (Assessment)
- Giúp HSSV rèn luyện tư duy phản biện mà không bị nhầm chán bởi các bài tập cũ.

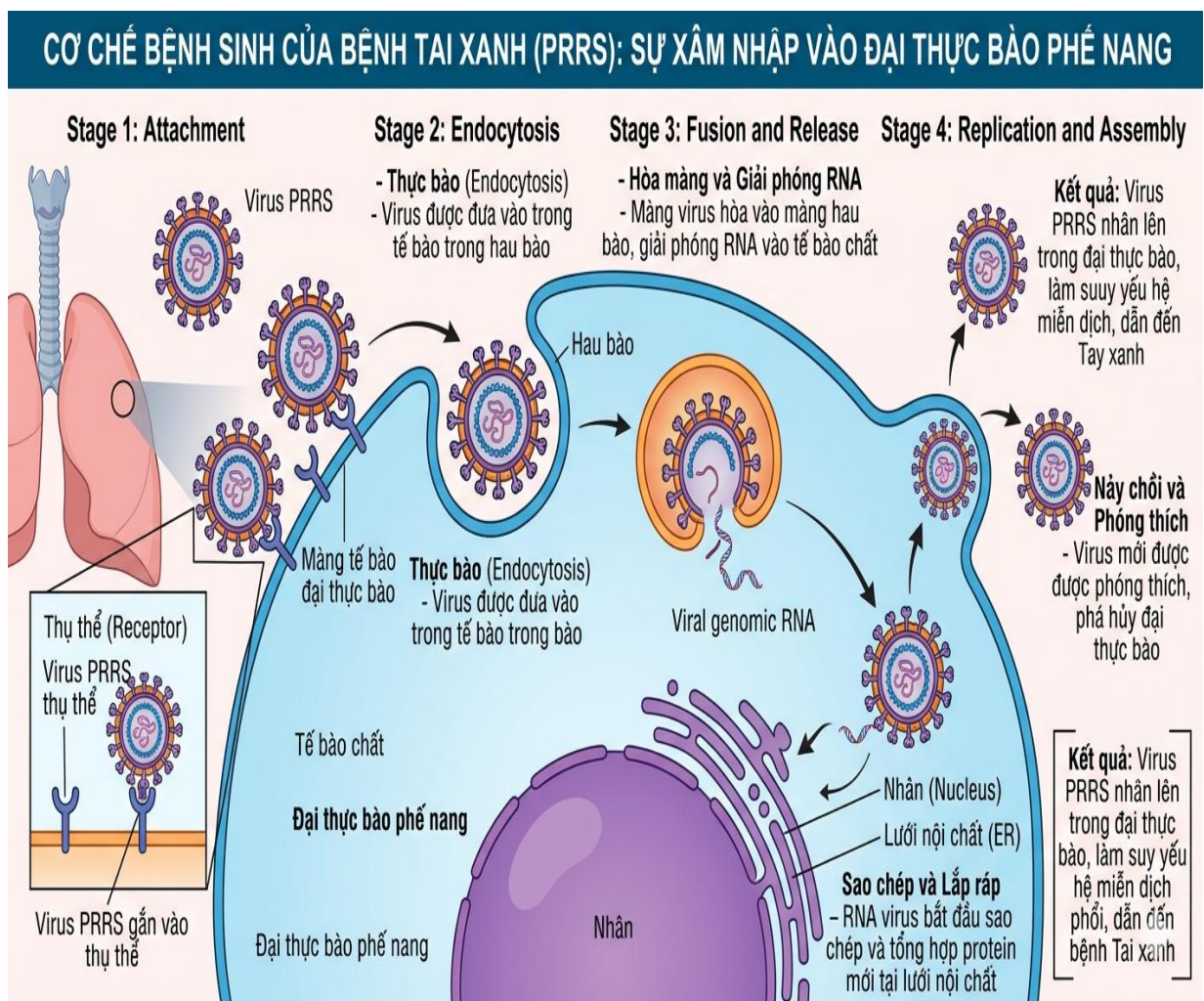
VD: Có thể tạo ra 5 tình huống lâm sàng từ gốc bệnh: bệnh Tụ huyết trùng (*Pasteurella multocida*) được thể hiện tại phụ lục số 04

b. Thiết kế hình ảnh và sơ đồ bệnh lý trực quan (AI Image Generation)

Cách thực hiện: Sử dụng AI tạo hình ảnh (như Midjourney hoặc Leonardo.ai) để mô phỏng cơ chế sinh bệnh, những bệnh tích hoặc vi khuẩn mà camera thường khó chụp rõ hoặc không có sẵn mẫu tươi, ...

Ví dụ: Tạo hình ảnh mô phỏng sự xâm nhập của virus PRRS vào đại thực bào phế nang

Hiệu quả: Tăng tính trực quan sinh động, giúp những kiến thức trừu tượng về cơ chế sinh bệnh, vi sinh vật, ký sinh trùng, ... trở nên dễ hiểu hơn.



Hình 1: Hình ảnh mô phỏng sự xâm nhập của virus PRRS vào đại thực bào phế nang

1.2. Ứng dụng phương pháp dạy học trực quan và mô phỏng:

Ứng dụng phương pháp dạy học trực quan và mô phỏng trong dạy nghề thú y, bao gồm mô hình 3D, tranh ảnh, video, mẫu vật thật,... giúp HSSV thực hành an toàn, trực quan hóa giải phẫu phức tạp và nâng cao kỹ năng chẩn đoán bệnh mà không cần dùng động vật sống ngay từ đầu. Phương pháp này tối ưu hóa việc học qua trải nghiệm, tăng tương tác và giảm thiểu rủi ro.

- Mô hình giải phẫu: Sử dụng mô hình 3D các cơ quan, bộ phận cơ thể động vật để học về cấu trúc và vị trí.

- Tranh ảnh/Video trực quan: Sử dụng hình ảnh, video quay lại các thao tác kỹ thuật (phẫu thuật, chẩn đoán, kỹ thuật tiêm,...) giúp HSSV dễ dàng hình dung quy trình kỹ thuật.

- Mẫu vật thật: Sử dụng mẫu bệnh phẩm hoặc xác động vật (đối với phẫu thuật ngoại khoa).

Để rèn luyện kỹ năng thực hành: HSSV có thể làm đi làm lại nhiều lần các nội dung kỹ năng thực hành thú y tại ở nhà. Ví dụ: Học sinh, sinh viên tự mua dạ dày lợn hay những đoạn ruột non về để rèn luyện kỹ năng khâu nối ruột (cắt nối ống tiêu hóa) hay mổ dạ dày, khâu dạ dày (phẫu thuật dạ dày). Rèn luyện kỹ năng ngoại khoa thú y (phẫu thuật ngoại khoa).

Ưu điểm:

- Tăng tính chủ động, tương tác và hứng thú của sinh viên.
- An toàn tuyệt đối cho người học và không gây tổn thương cho động vật.
- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức, kỹ năng trước khi thực hành trên động vật thật.
- Khắc phục giới hạn về cơ sở vật chất (thiếu vật nuôi, phòng mổ).

1.3. Tăng cường tương tác thực địa:

** Tại mô hình chăn nuôi của trường:*

Trong môi trường giáo dục nông - lâm nghiệp và đào tạo nghề thú y, mô hình chăn nuôi của Trường (thường được gọi là trại thực hành, trại thực nghiệm hoặc trại mô hình) là một hệ thống chăn nuôi thu nhỏ được xây dựng ngay trong khuôn viên hoặc thuộc quản lý của nhà trường.

Mô hình này không vận hành hoàn toàn vì mục đích thương mại như trang trại sản xuất kinh doanh, mà cốt lõi là để phục vụ giảng dạy, thực hành, rèn luyện tay nghề và nghiên cứu khoa học.

Trong năm học 2025 - 2026, tại khu chuồng nuôi xường thực hành nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm và nghề thú y của khoa Kinh tế - Nông lâm nghiệp có các mô hình chăn nuôi gà, thỏ, lợn, bò phục vụ hoạt động dạy và học.

Phương pháp: Học sinh, sinh viên được thực hành trực tiếp trên vật nuôi thật tại chuồng trại thực nghiệm của nhà trường. Giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, kiểm soát kỹ thuật và "cầm tay chỉ việc" để đảm bảo học sinh, sinh viên thực hiện chuẩn xác các thao tác. Mỗi kỹ năng đều có quy trình chuẩn để HSSV thực hiện.

Ví dụ: quy trình tiêm vaccin cho vật nuôi, quy trình khám lâm sàng, quy trình mổ khám, quy trình pha chế thuốc,....

Bảng 1: QUY TRÌNH TIÊM PHÒNG VẮC XIN CHO LỢN

TT	Nội dung công việc	Dụng cụ, vật liệu	Phương pháp thao tác	Yêu cầu kỹ thuật
1	Chuẩn bị	- Dụng cụ: Khay, xi lanh, panh kẹp, găng tay y tế - Vật liệu: lợn, vắc xin bông, cồn 70⁰	- Kiểm tra sức khỏe đàn lợn. - Khử trùng dụng cụ bằng nước sôi.	- Lợn khỏe mạnh - Dụng cụ sạch khuẩn, để nguội
2	Pha vắc xin	- Xi lanh - Panh kẹp - Lọ vắc xin - Găng tay y tế	- Dùng tay mở nắp nhựa của lọ vắc xin và lọ nước cất - Dùng bơm tiêm lấy nước cất. - Đâm kim tiêm qua nút cao su của lọ vắc xin bơm nước cất vào lọ vắc xin. - Lắc quay tròn cho vắc xin tan hết.	- Pha chế đúng liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất - Vắc xin tan hết.
3	Lấy vắc xin vào xi lanh	- Xi lanh - Lọ vắc xin - Găng tay y tế	- Đâm kim tiêm qua nút cao su của lọ vắc xin đã pha xong. - Lấy đủ lượng vắc xin cần dùng - Bơm hết bọt khí trong bơm tiêm ra ngoài.	- vắc xin không vương vãi ra ngoài - Bọt khí phải được xìt ra hết
4	Xác định, sát trùng vị trí tiêm	- Panh kẹp - Bông sạch - Cồn 70⁰ - Găng tay y tế	- Xác định vị trí tiêm ở sau tai (cách gốc tai 2-3cm) - Dùng panh kẹp bông thấm cồn sát trùng vị trí tiêm.	- Xác định đúng vị trí tiêm - Sát trùng đúng vị trí đã xác định
5	Tiêm vắc xin	- Xi lanh - Găng tay y tế	Tiêm dưới da	- Tiêm đủ liều

6	Vệ sinh thú y và phúc lợi động vật	Xilanh, kim tiêm, panh, vỏ lọ vắc xin	- Ngâm dụng cụ vào nước sôi - Sắp xếp dụng cụ	- Nước sôi $\geq 80^{\circ}\text{C}$ - Ngăn nắp, gọn gàng
---	---	---------------------------------------	--	---



Hình 2: Hình ảnh học sinh thực hành tiêm vắc xin cho lợn tại mô hình chăn nuôi lợn

Thực hiện phân công nhóm học sinh chăm sóc, nuôi dưỡng và theo dõi tình hình sức khỏe vật nuôi theo buổi hoặc theo tuần. Mỗi buổi nhóm HSSV đều phải thực hiện hoạt động quan sát – chuẩn đoán – sử dụng thuốc - ghi chép vào sổ theo dõi. Đây là chuỗi kỹ năng cực kỳ quan trọng trong thú y nhằm lưu trữ thông tin, số liệu.



Hình 3: Hình ảnh học sinh thực hành kiểm tra sức khỏe cho lợn



Hình 4: Hình ảnh học sinh thực hành chăm sóc, nuôi dưỡng lợn



Hình 5: Hình ảnh học sinh thực hành tại mô hình chăn nuôi bò của trường

** Đối với các hộ chăn nuôi xung quanh trường*

Phối hợp với các hộ chăn nuôi xung quanh trường để HSSV được tham gia trực tiếp vào công tác tiêm phòng định kỳ cho vật nuôi và xử lý các ca bệnh phát sinh dưới sự giám sát của giảng viên.



Hình 6: Hình ảnh học sinh nghề thú y đi tiêm phòng đại cho đàn chó trên địa bàn phường Tam Thanh

1.4. Cải tiến phương pháp đánh giá:

Đa dạng hóa hình thức đánh giá: Không chỉ dựa vào bài kiểm tra cuối kỳ, mà kết hợp đánh giá thường xuyên (quan sát, bài tập trên lớp, thuyết trình nhóm), đánh giá qua thực hành (kỹ năng thao tác, xử lý tình huống), và đánh giá qua sản phẩm (báo cáo thực tập, bài tiểu luận, bài tập nhóm).

Chuyển từ hình thức thi viết truyền thống sang đánh giá năng lực thực hiện thông qua bảng kiểm đánh giá năng lực thực hành (*phụ lục 01*). Học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu ở từng bước thao tác kỹ thuật và được đánh giá bằng kết quả điểm đạt theo quy định mới qua môn học/mô đun.

1.5. Giáo dục kỹ năng mềm và thái độ nghề nghiệp

1.5.1. Hoạt động nhóm:

Giảng viên chia học sinh thành các nhóm nhỏ để cùng trao đổi, thảo luận và hỗ trợ nhau giải quyết vấn đề dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Làm việc

theo nhóm là hình thức làm việc tập thể thay vì cá nhân, nhằm nâng cao tính tương tác và hứng thú học tập.

Khuyến khích học sinh, sinh viên làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề phức tạp, rèn luyện kỹ năng hợp tác, giao tiếp, phân công công việc và quản lý thời gian.



Hình 7: Hình ảnh thảo luận nhóm trên lớp trong giờ học môn kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn

1.5.2. Kỹ năng giao tiếp với khách hàng:

Giảng viên tổ chức cho HSSV đóng vai cán bộ thú y và khách hàng (chủ vật nuôi). Xây dựng kịch bản tình huống bệnh để HSSV rèn luyện cách giao tiếp, tư vấn, giải thích cho khách hàng về tình trạng bệnh, phương pháp điều trị và chăm sóc cho vật nuôi.

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp giữa cán bộ thú y và khách hàng là yếu tố then chốt để xây dựng lòng tin, nâng cao hiệu quả điều trị và quản lý dịch bệnh. Giao tiếp hiệu quả không chỉ là truyền đạt thông tin y tế, mà còn là sự đồng cảm và xử lý tình huống khéo léo.

Dưới đây là các phương pháp rèn luyện kỹ năng giao tiếp theo các khía cạnh khác nhau:

** Kỹ năng lắng nghe và đồng cảm (Empathy)*

- Lắng nghe chủ động (Active Listening): Không ngắt lời chủ vật nuôi, sử dụng ngôn ngữ cơ thể (nhìn thẳng, gật đầu) để thể hiện sự quan tâm.

- Thấu hiểu cảm xúc: Đặt mình vào vị trí của chủ nuôi khi thú cưng bị bệnh, thể hiện sự đồng cảm thay vì chỉ tập trung vào triệu chứng lâm sàng.

- Đặt câu hỏi mở: Thay vì câu hỏi "Có/Không", hãy hỏi: "Anh/chị thấy vật nuôi có biểu hiện lạ như thế nào?", "Chế độ ăn gần đây của vật nuôi ra sao?" để thu thập thêm thông tin.

** Kỹ năng giải thích và tư vấn (Communication)*

- Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu: Tránh dùng thuật ngữ chuyên môn quá sâu (ví dụ: dùng "khó thở" thay vì "rối loạn hô hấp cấp").

- Xác nhận lại thông tin: Sau khi giải thích, hãy hỏi lại: "Anh/chị có câu hỏi nào về cách cho uống thuốc này không?" để đảm bảo họ đã nắm rõ.

- Cung cấp thông tin chủ động: Giải thích rõ tình trạng, phương pháp điều trị, chi phí dự kiến và tiên lượng bệnh (khả năng hồi phục).

** Xây dựng lòng tin và xử lý tình huống khó khăn*

- Thân thiện và Tôn trọng: Chào hỏi, gọi tên vật nuôi, vuốt ve tạo không khí thoải mái, giảm căng thẳng cho thú cưng và chủ nuôi.

- Thành thật và Chuyên nghiệp: Không hứa suông về kết quả điều trị. Nếu không rõ bệnh, hãy hẹn thời gian kiểm tra lại thay vì chẩn đoán bừa.

- Kỹ năng thông báo tin buồn: Khi vật nuôi không thể qua khỏi, cần nói chậm rãi, rõ ràng, thể hiện sự tiếc nuối chân thành và tôn trọng cảm xúc của chủ nuôi.

- Tư vấn từ xa: Sử dụng hình ảnh/video để hỗ trợ chẩn đoán cho các trường hợp nhẹ hoặc thú cưng bị stress khi ra ngoài.

Rèn luyện tính tự chủ và tự học: Khuyến khích học sinh, sinh viên chủ động tìm kiếm thông tin, cập nhật kiến thức mới sau mỗi bài học. Chủ động trong việc rèn luyện kỹ năng thực hành tay nghề tại nhà.



Hình 8: Hình ảnh đóng vai giữa cán bộ thú y với nông dân

1.5.3. Thái độ nghề nghiệp và phúc lợi động vật

Lồng ghép vào các bài học chuyên môn, tay nghề thì giảng viên luôn giáo dục học sinh sinh viên làm nghề “có tâm và có tầm”.

Thái độ nghề nghiệp chính là cái gốc, còn phúc lợi động vật là cái quả. Nếu không có một thái độ nghề nghiệp tử tế, người làm thú y không bao giờ có thể thực hiện tốt các tiêu chuẩn phúc lợi cho vật nuôi.

Giáo dục học sinh từ nhận thức đến hành động: Mối quan hệ này được thể hiện rõ nét qua cách người làm thú y đối xử với con vật dựa trên tiêu chuẩn "5 quyền tự do":

Bảng 2: Bảng tiêu chuẩn phúc lợi động vật và thái độ nghề nghiệp tương ứng

Tiêu chuẩn Phúc lợi Động vật	Thái độ Nghề nghiệp tương ứng
Không bị đói khát, khó chịu	Tinh thần trách nhiệm và Chăm sóc tận tụy: Người làm thú y, kỹ thuật viên trang trại luôn kiểm tra nguồn nước, khẩu phần ăn bằng sự tự giác, xem việc vật nuôi thoải mái là thước đo hoàn thành công việc của mình.
Không bị đau đớn, bệnh tật	Tính trung thực và Năng lực chuyên môn: Không lạm dụng thuốc để trục lợi; chẩn đoán đúng bệnh, kê đơn đúng thuốc; tuân thủ nghiêm ngặt thời gian

	ngừng thuốc để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
Không bị sợ hãi, stress tinh thần	Lòng trắc ẩn và Sự đồng cảm: Thao tác nhẹ nhàng khi khám bệnh, thiên hoạn hay tiêm phòng; tuyệt đối bài trừ bạo lực, thô bạo với vật nuôi trong quá trình di chuyển hay cố định.

Bản chất giải pháp: Năng lực không chỉ có đôi bàn tay khéo léo, mà phải đi kèm với cái tâm của người làm nghề sức khỏe. Tích hợp tiêu chuẩn "5 quyền tự do" của vật nuôi vào các mô-đun chuyên môn.

Cách triển khai tại trường:

Trong các bài học về can thiệp ngoại khoa (thiên, hoạn, phẫu thuật, cắt sừng...), bắt buộc đưa kỹ thuật gây tê, gây mê và giảm đau vào quy trình đánh giá (học sinh bỏ qua bước giảm đau cho vật nuôi sẽ bị trừ điểm nặng).

Giáo dục thái độ bảo vệ sức khỏe cộng đồng qua việc kiểm soát nghiêm ngặt thời gian ngừng thuốc (withdrawal time) tại trại trường, rèn luyện thói quen không lạm dụng kháng sinh để chống lại thảm họa kháng thuốc (AMR).

2. Đánh giá kết quả thu được.

2.1. Tính mới, tính sáng tạo.

Sáng kiến “Giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn” được triển khai cụ thể vào môn học trên lớp. Qua quá trình nghiên cứu, thử nghiệm và áp dụng thực tế, sáng kiến đã thể hiện rõ tính mới, tính sáng tạo cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

- Chuyển hướng đánh giá kết quả người học theo năng lực thực hành nghề:

Thay vì chỉ dựa vào kiểm tra lý thuyết, sáng kiến thiết kế thang đo năng lực nghề thú y gồm các kỹ năng thực hành chính: khám bệnh, chẩn đoán – xử lý tình huống, tiêm chủng, chăm sóc hậu phẫu, an toàn sinh học,...

Đánh giá theo chuẩn năng lực nghề, phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

- Ứng dụng mô phỏng tình huống (case-based simulation) và công nghệ số vào giảng dạy, bắt nhịp với xu thế hiện nay trong ứng dụng công nghệ AI:

Thiết kế các tình huống mô phỏng xử lý ca bệnh thực tế dựa trên dữ liệu thực hành tại cơ sở thú y, trang trại và doanh nghiệp.

Sử dụng video hướng dẫn, mô phỏng để học sinh, sinh viên nắm được cụ thể từng bước quy trình, trực quan và mừng tượng trước khi vào thực hành thực tế trên vật nuôi.

- Bắt nhịp với xu thế hiện nay trong đào tạo ngành thú y tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, giảng viên nhấn mạnh mối liên kết chặt chẽ giữa sức khỏe động vật, sức khỏe con người và môi trường sinh thái (*Mô hình One Health*). Người học không chỉ là một kỹ thuật viên điều trị, mà còn là một mắt xích trong mạng lưới giám sát dịch bệnh và tham gia truyền thông, vận động chính sách phòng chống dịch tại địa phương.

- Quản lý công tác thú y trong chăn nuôi: Sáng kiến đưa vào hệ thống sổ sách theo dõi, nhật ký ghi chép về tình hình sử dụng vắc xin, chẩn đoán và thuốc điều trị bệnh. Điều này giúp sinh viên tiếp cận với phương thức quản lý dữ liệu khoa học, tra cứu nhanh và dễ dàng.

- Phối hợp đào tạo theo mô hình “Nhà trường – Doanh nghiệp – Cộng đồng”.

2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến:

a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng:

*** Khả năng áp dụng và áp dụng thử**

Sáng kiến “Giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn” được triển khai, áp dụng thử tại lớp THU.Y24 (nghề thú y) mô đun kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn tại khoa kinh tế- Nông lâm nghiệp bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao kết quả học tập, nâng cao năng lực, phẩm chất của người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy nghề thú y.

Giảng viên đánh giá dựa trên các tiêu chí được xây dựng nhằm đánh giá mức độ hình thành và phát triển năng lực của HSSV trước và sau khi áp dụng các phương pháp giảng dạy đổi mới trong đào tạo nghề Thú y (phụ lục 02); làm căn cứ đối chiếu, phân tích kết quả khảo sát mức độ hứng thú học tập của học

sinh trong sáng kiến kinh nghiệm. Kết quả được thể hiện qua bảng đánh giá trước khi áp dụng và sau khi áp dụng.

BẢNG 3: BẢNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH

TRƯỚC KHI ÁP DỤNG GIẢI PHÁP

Thời điểm khảo sát đánh giá: Trước khi thực hiện giải pháp tháng 9/2025 (đầu năm học).

Đối tượng: Học sinh lớp THU.Y24/nghề Thú y

Môn học: Dược lý thú y

Giảng viên đánh giá: cô Lưu Ngọc Ánh

Thang mức đánh giá năng lực

1 - Chưa đạt yêu cầu; 2- Đạt yêu cầu ở mức thấp; 3- Đạt yêu cầu; 4- Đạt yêu cầu khá; 5- Đạt yêu cầu tốt

STT	Năng lực đánh giá	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
1	Năng lực tự học	☐	☒	☐	☐	☐
2	Tiếp thu kiến thức chuyên môn	☐	☐	☒	☐	☐
3	Năng lực thực hành nghề	☐	☐	☒	☐	☐
4	Năng lực giải quyết vấn đề	☐	☒	☐	☐	☐
5	Tư duy, phân tích chuyên môn	☐	☒	☐	☐	☐
6	Giao tiếp, hợp tác trong học tập	☐	☐	☒	☐	☐
7	Vận dụng kiến thức vào thực tiễn	☐	☐	☒	☐	☐
8	Thái độ, ý thức học tập	☐	☐	☒	☐	☐

Đánh giá trước khi áp dụng:

Qua bảng khảo sát của giảng viên giảng dạy môn dược lý thú y nhận thấy:

- Năng lực tự học của học sinh còn thấp, học sinh chưa chủ động trong nghiên cứu, tìm hiểu kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

- Đánh giá chung năng lực của học sinh trước khi áp dụng giải pháp ở Mức 2 (Đạt yêu cầu ở mức thấp) và Mức 3 (Đạt yêu cầu).

BẢNG 4: BẢNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH
SAU KHI ÁP DỤNG GIẢI PHÁP

Thời điểm khảo sát: Sau khi áp dụng giải pháp

Đối tượng: Học sinh lớp THU.Y24/ngành Thú y

MH/MD: kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn

Giảng viên đánh giá: Cô Lưu Ngọc Ánh

Thang mức đánh giá năng lực

1 - Chưa đạt yêu cầu; 2- Đạt yêu cầu ở mức thấp; 3- Đạt yêu cầu; 4- Đạt yêu cầu khá; 5- Đạt yêu cầu tốt

STT	Năng lực đánh giá	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
1	Năng lực tự học	☐	☐	☒	☐	☐
2	Tiếp thu kiến thức chuyên môn	☐	☐	☐	☒	☐
3	Năng lực thực hành nghề	☐	☐	☐	☒	☐
4	Năng lực giải quyết vấn đề	☐	☐	☐	☒	☐
5	Tư duy, phân tích chuyên môn	☐	☐	☒	☐	☐
6	Giao tiếp, hợp tác trong học tập	☐	☐	☐	☒	☐
7	Vận dụng kiến thức vào thực tiễn	☐	☐	☐	☒	☐
8	Thái độ, ý thức học tập	☐	☐	☐	☒	☐

Đánh giá sau khi áp dụng:

- Qua bảng đánh giá trên nhận thấy sau một thời gian áp dụng phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, kết hợp giữa các giải pháp, kết quả cho thấy một sự bứt phá rõ rệt. Các chỉ số năng lực của học sinh đã dịch chuyển mạnh mẽ từ Mức 2, 3 lên chủ yếu ở Mức 4 (Đạt yêu cầu khá) và hy vọng trong thời gian tới các em HSSV có thể đạt đến ngưỡng Mức 5 (Đạt yêu cầu tốt).

- Năng lực giải quyết vấn đề và vận dụng vào thực tiễn (mục 4 và mục 7): Đây là thành công lớn nhất của sáng kiến. Việc tiếp xúc với hàng trăm biến thể ca bệnh "động" tại các xã, phường như Phường kỳ lừa, xã Chi Lăng, xã Hữu

Lũng, ... giúp học sinh không còn lúng túng trước các ca bệnh, khả năng đưa ra phác đồ điều trị thực tế đã trở nên linh hoạt và chính xác hơn.

- Năng lực chuyên môn và thực hành nghề (Mục 2, 3): vừa áp dụng các phương pháp thảo luận nhóm, đóng vai và thực hành trực tiếp tại thực địa và tại mô hình chăn nuôi của khoa Kinh tế - nông lâm nghiệp trường Cao đẳng Lạng Sơn đã giúp học sinh thành thạo hơn, tự tin hơn về tay nghề.

BẢNG 5: BẢNG SO SÁNH KẾT QUẢ TRƯỚC – SAU ÁP DỤNG GIẢI PHÁP

STT	Năng lực	Kết quả trước	Kết quả sau	Mức tăng
1	Năng lực tự học	Mức 2	Mức 3	1
2	Tiếp thu kiến thức chuyên môn	Mức 3	Mức 4	1
3	Năng lực thực hành nghề	Mức 3	Mức 4	1
4	Năng lực giải quyết vấn đề	Mức 2	Mức 4	2
5	Tư duy, phân tích chuyên môn	Mức 2	Mức 3	1
6	Giao tiếp, hợp tác	Mức 3	Mức 4	1
7	Vận dụng kiến thức thực tiễn	Mức 3	Mức 4	1
8	Thái độ, ý thức học tập	Mức 3	Mức 4	1

Nhận xét kết quả:

- Bảng so sánh cho thấy một sự chuyển biến tích cực đồng bộ ở tất cả các nhóm năng lực của học sinh. 100% các tiêu chí năng lực đều có sự tăng trưởng, trong đó có tiêu chí tăng vượt bậc tới **2 mức**. Điều này khẳng định giải pháp "Dạy học theo hướng phát triển năng lực kết hợp AI và tình huống thực tiễn" đã tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến chất lượng học tập của học sinh lớp THU.Y24.

- Năng lực giải quyết vấn đề (tăng từ mức 2 lên mức 4): Trước đây, học sinh thường lúng túng khi gặp các biến số bất ngờ trong bệnh lý lâm sàng. Việc sử dụng AI tạo ra hàng trăm biến thể ca bệnh "động" tại địa phương đã rèn luyện cho các em khả năng thích ứng và phản xạ chẩn đoán. Mức tăng 2 bậc cho thấy

học sinh không chỉ hiểu lý thuyết mà đã bắt đầu làm chủ được quy trình xử lý thực tế.

- Chỉ số: Tiếp thu kiến thức chuyên môn, năng lực thực hành nghề, vận dụng vào thực tiễn đều tăng từ Mức 3 lên Mức 4. Đã có sự kết nối giữa tư duy và thực hành, học sinh tự tin hơn trong xử lý tình huống, tay nghề, dần đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Tác giả của sáng kiến đã tổ chức khảo sát, lấy ý kiến 16 HSSV lớp THU.Y24 sau khi áp dụng giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học vào mô đun kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn. Hình thức lấy phiếu khảo sát của từng HSSV (phụ lục 03), kết quả cụ thể:

BẢNG 6: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH

Số lượng phiếu khảo sát ý kiến học sinh: 16 học sinh

Đối tượng khảo sát: học sinh lớp THU.Y24

Thang đo đánh giá:

1 – Hoàn toàn không đồng ý, 2 – Không đồng ý, 3 – Phân vân, 4 – Đồng ý

5 – Hoàn toàn đồng ý

STT	Nội dung khảo sát	1		2		3		4		5	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Việc đổi mới phương pháp giảng dạy làm tăng hứng thú học tập của tôi	0	0	0	0	0	0	16	100	0	0
2	Nội dung bài học được trình bày rõ ràng, dễ tiếp thu hơn	0	0	0	0	0	0	14	87,5	02	12,5
3	Tôi được tham gia tích cực vào quá trình học tập (thảo luận, thực hành, trải nghiệm, đóng vai, ...)	0	0	0	0	0	0	16	100	0	0
4	Phương pháp giảng dạy mới góp phần nâng cao năng lực thực hành nghề Thú y	0	0	0	0	0	0	15	93,75	01	6,25
5	Tôi phát triển năng lực tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề trong học tập	0	0	0	0	03	18,75	13	81,25	0	0
6	Tôi tự tin hơn khi thực hành chẩn đoán, xử lý các tình huống nghề nghiệp	0	0	0	0	03	18,75	13	81,25	0	0
7	Tôi hình thành thói quen tự học, chủ động tìm kiếm kiến thức chuyên môn	0	0	0	0	04	25	12	75	0	0

8	Tôi mong muốn tiếp tục được học tập với các phương pháp giảng dạy đổi mới	0	0	0	0	0	0	08	50	08	50
---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----

Nhận xét, đánh giá kết quả:

1. Sự hài lòng và mức độ hứng thú đối với phương pháp mới

Kết quả tại mục 1 và mục 8 cho thấy sự thành công vượt mong đợi về mặt tâm lý học tập:

- **100%** học sinh khẳng định phương pháp mới làm tăng hứng thú học tập.
- **100%** học sinh mong muốn tiếp tục được học tập theo phương pháp đổi mới này (trong đó có **50%** ở mức Hoàn toàn đồng ý).

- **Nhận xét:** Điều này chứng minh rằng việc thay thế bằng các tình huống lâm sàng "động" từ AI, mô phỏng và hoạt động đóng vai, thực hành trực tiếp đã đánh đúng vào tâm lý thích khám phá, trải nghiệm, hứng thú của học sinh tham gia vào từng buổi học.

2. Vai trò chủ thể của người học trong quá trình đào tạo

Tại mục 3, tỷ lệ đồng ý đạt mức tuyệt đối:

- **100%** học sinh cảm thấy mình được tham gia tích cực vào quá trình học tập thông qua thảo luận và thực hành.

- **Nhận xét:** Giải pháp đã thực hiện đúng triết lý "lấy người học làm trung tâm". Học sinh không còn là người nghe thụ động mà trở thành những "cán bộ thú y tương lai" trực tiếp xử lý ca bệnh, từ đó giúp kiến thức chuyên môn được khắc sâu thông qua trải nghiệm thực tế.

3. Hiệu quả về mặt nâng cao năng lực nghề nghiệp

Các chỉ số tại mục 2, 4, 5 và 6 khẳng định giá trị thực tiễn của sáng kiến:

- **93,75%** đồng ý rằng phương pháp mới nâng cao năng lực thực hành nghề.
- **81,25%** học sinh cảm thấy tự tin hơn khi thực hành chẩn đoán và xử lý tình huống.
- **81,25%** nhận thấy sự phát triển trong tư duy phân tích và giải quyết vấn đề.

- **Nhận xét:** Việc cho học sinh thực hành với các tình huống bệnh lý phức tạp và lắt léo tại địa phương và thực hành trực tiếp tại mô hình chăn nuôi của Khoa đã phá bỏ rào cản sợ sai, giúp các em hình thành bản lĩnh nghề nghiệp và sự tự tin cần thiết trước khi đi thực tập tại cơ sở.

4. Khả năng tự chủ và tự học

Mục 7 cho thấy một chuyển biến tích cực mặc dù còn có sự phân hóa nhẹ:

- **75%** học sinh đã hình thành thói quen tự học và chủ động tìm kiếm kiến thức, trong khi còn **25%** ở mức phân vân.

- **Nhận xét:** Đây là một kết quả khả quan đối với HSSV của trường Cao đẳng Lạng Sơn. Việc áp dụng công nghệ và các tình huống mở đã bước đầu kích thích tinh thần tự chủ, giúp các em nhận ra rằng kiến thức thú y là vô tận và cần phải chủ động cập nhật liên tục.

** Khả năng nhân rộng của sáng kiến:*

- Giải pháp này hoàn toàn có thể nhân rộng cho các mô đun thuộc nghề thú y và chuyên ngành khác trong khối Nông lâm nghiệp tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, các vùng lân cận.

- Có thể áp dụng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm GDTX-GDNN có điều kiện tương đồng.

b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực:

Về mặt kinh tế:

- Từ thực hành kỹ năng thông qua mô phỏng, trực quan → mẫu vật thật → trực tiếp trên động vật. Giảm chi phí về vật tư thực hành cho nhà trường.

- HSSV sau khi tốt nghiệp có thể tự tin hành nghề thú y, giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi. Phát triển kinh tế cho cá nhân, gia đình cũng là phát triển kinh tế cho tỉnh Lạng Sơn.

Về mặt xã hội:

- Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thú y cho tỉnh Lạng Sơn, phục vụ hiệu quả chương trình phát triển nông thôn mới và bảo vệ sức khỏe cộng đồng thông qua việc kiểm soát dịch bệnh động vật. Hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học, bảo vệ sức khỏe con người, cộng đồng theo “one health”.

- Cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, trang trại trong và ngoài tỉnh

Về khoa học: Nâng cao hiệu quả trong quá trình dạy học các môn đun nghề thú y, chăn nuôi gia súc gia cầm và phát huy được năng lực chuyên môn của giảng viên.

Học sinh, sinh viên có thể phát triển kỹ năng tư duy, lô rích và nâng cao năng lực thực hành nghề, kỹ năng ứng dụng AI vào tra cứu tài liệu, đặc biệt là hình thành kỹ năng mềm liên quan đến ngành nghề.

IV – KẾT LUẬN

4.1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu lý thuyết, xây dựng và áp dụng thực nghiệm sáng kiến *"Giải pháp nâng cao phương pháp dạy học thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn"*, tác giả rút ra một số kết luận sau:

Tính cấp thiết và thực tiễn: Việc đổi mới phương pháp dạy học thú y theo hướng phát triển năng lực là nhu cầu khách quan. Giải pháp đã giải quyết triệt để tình trạng học thụ động, giúp học sinh sinh viên (HSSV) không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn hình thành phản xạ chẩn đoán lâm sàng sắc bén, thực hành tay nghề nâng lên.

Tính đột phá của công nghệ: Việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo ra ngân hàng tình huống lâm sàng "động" là một bước tiến mới. Nó giúp giảng viên vượt qua giới hạn của các giáo trình tĩnh, cập nhật liên tục các biến số bệnh lý thực tế tại địa phương

Hiệu quả rõ rệt: Kết quả đối chiếu qua các bảng khảo sát (Bảng 4, 5, 6) cho thấy sự tăng trưởng vượt bậc về năng lực giải quyết vấn đề (tăng 2 mức) và thái độ học tập. HSSV trở nên tự tin, chủ động và có trách nhiệm hơn với nghề nghiệp mình đã chọn.

Giá trị cộng đồng: Sáng kiến không chỉ dừng lại ở phạm vi lớp học mà còn hướng tới mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực thú y chất lượng cao, có khả năng thực hiện mô hình chăn nuôi tại gia đình, góp phần thúc đẩy kinh tế chăn nuôi bền vững cho tỉnh nhà. Là nguồn lao động có tay nghề cho các trang trại, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

4.2. Kiến nghị

Để giải pháp được duy trì và nhân rộng hiệu quả, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

** Đối với Nhà trường*

Tăng cường tổ chức tập huấn về chuyển đổi số và công nghệ

Đầu tư hạ tầng số: Tăng cường đường truyền internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại tại các phòng học lý thuyết và phòng thực hành để giáo viên và HSSV thuận tiện trong việc tra cứu, tương tác với các công cụ số.

Xây dựng kho học liệu số: Khuyến khích xây dựng một thư viện số chung của khoa và nhà Trường.

Đầu tư thêm các thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác đào tạo nghề thú y.

** Đối với Khoa Nông Lâm nghiệp*

Đổi mới kiểm tra đánh giá: Thay đổi dần tỷ trọng các bài kiểm tra trắc nghiệm lý thuyết sang các bài thi "Xử lý tình huống lâm sàng" và "Vấn đáp phản biện" để đánh giá đúng năng lực thực tế của người học.

Tăng cường kết nối doanh nghiệp: Chủ động liên kết với các trang trại lớn trong và ngoài tỉnh, các trung tâm dịch vụ nông nghiệp tại các phường, xã (Tam Thanh, Đông Kinh, Cao Lộc,...) để đưa học sinh đi thực tập, trải nghiệm và kết nối các ca bệnh thực tế của trang trại.

** Đối với Giảng viên bộ môn*

Tinh thần tự học: Giảng viên cần không ngừng cập nhật kiến thức về công nghệ (AI, ứng dụng di động) và diễn biến dịch tễ thực tế để làm mới bài giảng, tránh tư duy "mòn" trong giảng dạy nghề.

Vai trò người dẫn dắt: Chuyển hẳn từ vai trò "truyền thụ kiến thức" sang người "thiết kế kịch bản" và "điều phối thảo luận".

Giảng viên cần được nâng cao tay nghề và kỹ năng sử dụng các thiết bị hiện đại bằng cách cử đi học tập, thực tập, thực hành tại các cơ sở ngoài, doanh nghiệp.

V - DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Luật thú y năm 2015 và luật Chăn nuôi năm 2020
2. Chương trình khung nghề thú y – Trình độ trung cấp của Trường Cao Đẳng nghề Lạng Sơn năm 2024.
3. Giáo trình kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn của Trường Cao Đẳng nghề Lạng Sơn năm 2018
4. Giáo trình kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gà, vịt của Trường Cao Đẳng nghề Lạng Sơn năm 2022
5. Giáo trình kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò của Trường Cao Đẳng nghề Lạng Sơn năm 2019
6. Giáo trình kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh dê thỏ của Trường Cao Đẳng nghề Lạng Sơn
7. Nguyễn Thu Hà / Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục, Tập 30, Số 2 (2014) 56-64
8. Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH - trước đây là OIE): *Mã bưu chính sức khỏe động vật trên cạn (Terrestrial Animal Health Code)* – Chương về Phúc lợi động vật (Animal Welfare). Đây là tài liệu chuẩn quốc tế để thầy/cô trích dẫn khi đưa "5 quyền tự do" của vật nuôi vào giải pháp.
9. Mạng lưới Một sức khỏe các trường đại học Việt Nam (VOHUN): Các tài liệu hướng dẫn, bài báo nghiên cứu về việc ứng dụng năng lực cốt lõi "One Health" (Một sức khỏe) trong phòng chống bệnh truyền lây từ động vật sang người (Zoonosis).
Phan Thị Hồng Phúc, Phạm Đức Phúc (2017), Giáo trình một sức khỏe, NXB Nông nghiệp.
10. Phạm Ngọc Thạch và cộng sự (2021), *Giáo trình Chẩn đoán bệnh phân tích lâm sàng vật nuôi*, NXB Nông nghiệp. (Nguồn tài liệu chuẩn để thiết kế các triệu chứng lâm sàng cho AI học).
11. Ứng dụng công nghệ AI

VI – PHỤ LỤC

Phụ lục 01: BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THỰC HÀNH

Tên kỹ năng: Kỹ thuật tiêm dưới da và tiêm bắp cho trâu bò

Họ và tên người học:

Lớp:

Ngày đánh giá:

STT	Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Chuẩn bị dụng cụ	Đầy đủ bơm kim tiêm vô trùng, bông cồn, thuốc đúng chỉ định.			
2	Cố định vật nuôi	Thao tác đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người và vật.			
3	Xác định vị trí tiêm	Đúng vị trí (gốc tai cho tiêm bắp cổ, nếp gấp đùi cho tiêm dưới da).			
4	Thao tác tiêm	Đâm kim dứt khoát, góc độ chuẩn, không làm gãy kim hoặc trào thuốc.			
5	Vệ sinh sau tiêm	Sát trùng lại vết tiêm, thu dọn rác thải y tế đúng quy định.			
6	Thái độ nghề nghiệp	Bình tĩnh, thao tác nhân đạo với vật nuôi.			

KẾT LUẬN CỦA GIẢNG VIÊN:

Tổng số tiêu chí đạt:/6

Đánh giá chung: [] Đạt năng lực | [] Chưa đạt năng lực

Góp ý:

Phụ lục 02: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH

(Giành cho giảng viên đánh giá năng lực học sinh)

Trong dạy học nghề thú y có áp dụng giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn

* Mục đích đánh giá

Bảng tiêu chí được xây dựng nhằm đánh giá mức độ hình thành và phát triển năng lực của học sinh khi áp dụng các phương pháp giảng dạy đổi mới trong đào tạo nghề Thú y; làm căn cứ đối chiếu, phân tích kết quả khảo sát mức độ hứng thú học tập của học sinh trong sáng kiến kinh nghiệm.

* Thang mức đánh giá năng lực

1 - Chưa đạt yêu cầu; 2- Đạt yêu cầu ở mức thấp; 3- Đạt yêu cầu; 4- Đạt yêu cầu khá; 5- Đạt yêu cầu tốt

* Các tiêu chí đánh giá năng lực

STT	Năng lực cần đánh giá	Biểu hiện cụ thể	1	2	3	4	5
1	Năng lực tự học	Chủ động tìm hiểu tài liệu, chuẩn bị bài, hoàn thành nhiệm vụ học tập	☐	☐	☐	☐	☐
2	Năng lực tiếp thu kiến thức chuyên môn	Hiểu và vận dụng kiến thức Thú y vào bài tập và tình huống thực tế	☐	☐	☐	☐	☐
3	Năng lực thực hành nghề	Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, thao tác chính xác trong thực hành	☐	☐	☐	☐	☐
4	Năng lực giải quyết vấn đề	Phân tích, xử lý các tình huống chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi	☐	☐	☐	☐	☐
5	Năng lực tư duy và phân tích	Nhận biết nguyên nhân bệnh, lựa chọn biện pháp xử lý phù hợp	☐	☐	☐	☐	☐
6	Năng lực giao tiếp và hợp tác	Trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm hiệu quả trong học tập	☐	☐	☐	☐	☐
7	Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn	Liên hệ kiến thức đã học với tình huống thực tế sản xuất, chăn nuôi	☐	☐	☐	☐	☐
8	Thái độ và ý thức học tập	Tích cực, nghiêm túc, có trách nhiệm trong quá trình học tập	☐	☐	☐	☐	☐

* Nhận xét

.....

.....

.....

Phụ lục 03: PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH

(Sử dụng để lấy ý kiến của học sinh)

Mục đích: Phiếu khảo sát được xây dựng nhằm thu thập ý kiến của học sinh về mức độ hứng thú học tập và hiệu quả về giải pháp nâng cao phương pháp dạy học nghề thú y theo hướng phát triển năng lực cho người học tại trường Cao đẳng Lạng Sơn.

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ tên (không bắt buộc):.....

Lớp/Khóa học:

Môn học:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Hướng dẫn: Học sinh đánh dấu (✓) vào mức độ phù hợp nhất với nhận định của bản thân.

Thang đo đánh giá:

1 – Hoàn toàn không đồng ý, 2 – Không đồng ý, 3 – Phân vân, 4 – Đồng ý

5 – Hoàn toàn đồng ý

STT	Nội dung khảo sát	1	2	3	4	5
1	Việc đổi mới phương pháp giảng dạy làm tăng hứng thú học tập của tôi	☐	☐	☐	☐	☐
2	Nội dung bài học được trình bày rõ ràng, dễ tiếp thu hơn	☐	☐	☐	☐	☐
3	Tôi được tham gia tích cực vào quá trình học tập (thảo luận, thực hành, trải nghiệm, đóng vai, ...)	☐	☐	☐	☐	☐
4	Phương pháp giảng dạy mới góp phần nâng cao năng lực thực hành nghề Thú y	☐	☐	☐	☐	☐
5	Tôi phát triển năng lực tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề trong học tập	☐	☐	☐	☐	☐
6	Tôi tự tin hơn khi thực hành chẩn đoán, xử lý các tình huống nghề nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
7	Tôi hình thành thói quen tự học, chủ động tìm kiếm kiến thức chuyên môn	☐	☐	☐	☐	☐
8	Tôi mong muốn tiếp tục được học tập với các phương pháp giảng dạy đổi mới	☐	☐	☐	☐	☐

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

So với phương pháp giảng dạy trước đây, mức độ hứng thú học tập của học sinh:

☐ Giảm

☐ Không thay đổi

☐ Tăng

☐ Tăng nhiều

Ý kiến đề xuất của học sinh nhằm nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp giảng dạy nghề Thú y:

.....

.....

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các em học sinh!

Phụ lục 04: CÁC TÌNH HUỐNG BỆNH LÂM SÀNG TỪ BỆNH GỐC – BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

*** Tình huống 1: Tại xã Thụy Hùng, tỉnh Lạng Sơn (Yếu tố stress vận chuyển)**

- *Đối tượng*: Đàn bò vàng địa phương (3 con).

- *Bối cảnh*: Hộ chăn nuôi vừa mua bò từ chợ phiên nội tỉnh, vận chuyển bằng xe tải nhỏ về xã Thụy Hùng trong điều kiện mưa phùn, gió lùa. 2 ngày sau bò bắt đầu đổ bệnh.

- *Triệu chứng*: Bò sốt cao (41-42°C), niêm mạc mắt đỏ rực. Triệu chứng điển hình là vùng hầu sưng to làm bò thè lưỡi ra ngoài, thở khò khè như tiếng kéo cưa.

- *Thử thách tư duy*: Tại sao yếu tố vận chuyển và thời tiết lạnh lại là "ngòi nổ" cho vi khuẩn Tụ huyết trùng vốn đang ký sinh sẵn trong đường hô hấp bùng phát?

*** Tình huống 2: Tại xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (Yếu tố stress thức ăn)**

- *Đối tượng*: Đàn lợn thịt (20 con, trọng lượng khoảng 40kg/con).

- *Bối cảnh*: Chủ hộ tại xã Chi Lăng đột ngột thay đổi khẩu phần ăn từ cám nấu truyền thống sang cám công nghiệp nồng độ đạm cao để vỗ béo nhanh.

- *Triệu chứng*: 3 con lợn chết đột ngột (thể quá cấp tính) mà chưa kịp biểu hiện triệu chứng. Các con còn lại sốt cao, bỏ ăn, vùng da dưới bụng và tai có các nốt xuất huyết đỏ sẫm. Lợn ngòì thở như "chó ngòì".

- *Thử thách tư duy*: Mối liên hệ giữa việc thay đổi thức ăn đột ngột gây rối loạn tiêu hóa và sự bùng phát của vi khuẩn Tụ huyết trùng đường ruột.

*** Tình huống 3: Tại xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (Yếu tố mật độ và vệ sinh)**

- *Đối tượng*: Đàn gà lông màu (500 con, 60 ngày tuổi).

- *Bối cảnh*: Đàn gà được nuôi úm trong chuồng quá chật chội, nền chuồng ẩm ướt do mưa kéo dài tại vùng núi đá Hữu Lũng, mùi amoniac (NH₃) nồng nặc.

- *Triệu chứng*: Gà chết rải rác, mào tím tái, miệng chảy nhiều nhớt dính lẫn máu. Gia cầm đi ngoài phân xanh có bọt khí. Mổ khám thấy mỡ vành tim xuất huyết lấm tẩm.

- *Thử thách tư duy*: Môi trường ô nhiễm khí độc ảnh hưởng thế nào đến niêm mạc đường hô hấp của gia cầm, tạo điều kiện cho bệnh "Tụ huyết trùng gia cầm" (*Cholera gallinarum*) xâm nhập?

*** Tình huống 4: Tại xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (Yếu tố stress nhiệt - sương muối)**

- *Đối tượng*: Đàn dê núi (15 con).

- *Bối cảnh*: Vào đợt rét đậm tại vùng cao Mẫu Sơn (Lộc Bình), dê vẫn được thả rông trên núi ăn cỏ dính sương muối buổi sớm.

- *Triệu chứng*: Dê ho nhiều, chảy nước mũi đặc, có con bị sưng khớp đi lại khó khăn. Khám lâm sàng thấy hạch dưới hàm sưng cứng.

- *Thử thách tư duy*: Phân biệt triệu chứng viêm phổi do Tụ huyết trùng với bệnh Viêm phổi địa phương trên dê. Phác đồ điều trị hỗ trợ nâng cao sức đề kháng trong điều kiện rét đậm.

*** Tình huống 5: Tại xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (Yếu tố stress sau tiêm phòng)**

- *Đối tượng*: Trâu bản địa (5 tuổi).

- *Bối cảnh*: Trâu đang trong thời kỳ làm đất vất vả, sức khỏe suy giảm. Sau khi tiêm vaccine phòng bệnh định kỳ, trâu không được nghỉ ngơi mà phải đi cày ngay dưới nắng gắt.

- *Triệu chứng*: Trâu lên cơn co giật nhẹ, sốt cao, vùng hầu và yếm sưng phù rất to (thể phù thũng). Trâu khó nuốt, chảy nước dãi liên tục.

- *Thử thách tư duy*: Giải thích hiện tượng "phản ứng ngược" hoặc phát bệnh sau khi tiêm vaccine trên cơ thể đang bị stress nặng. Cách xử lý cấp cứu bằng thuốc trợ tim và kháng sinh đặc hiệu.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ÁP DỤNG GIẢI PHÁP VÀO GIẢNG DẠY TẠI KHOA KINH TẾ - NÔNG LÂM NGHIỆP



Hình 9: Hình ảnh giáo viên áp dụng dạy học lý thuyết bằng tình huống bệnh (thông qua hình ảnh).



Hình 10: Hình ảnh HSSV thực hành chẩn đoán và chữa bệnh đậu cho gà tại mô hình chăn nuôi gà của Khoa Kinh tế - Nông lâm nghiệp



Hình 11: Hình ảnh thực hành trực tiếp trên thỏ (mô hình chăn nuôi thỏ) tại khoa Kinh tế - Nông lâm nghiệp

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ
VỀ SÁNG KIẾN**

Lưu Ngọc Ánh